

Số: 04 /2021/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực
y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BYT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 11/TB-TTHĐ ngày 05/3/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 16/TTr-STC ngày 20/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) để trang bị cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm, điều chuyển, bố trí, thuê dịch vụ xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp với yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

2. Xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng sai mục đích, cho thuê, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực để phục vụ công tác theo quy định; trong phạm vi tiêu chuẩn, định mức quy định, chỉ được thực hiện khi có nguồn kinh phí đảm bảo, phù hợp với khả năng của ngân sách.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng là giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm, nhưng không được vượt mức giá tối đa theo định mức ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp trên thị trường giá mua xe có biến động tăng cao hơn mà không thực hiện được việc mua sắm, các cơ quan, đơn vị được mua xe báo cáo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là giá mua tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2021.

2. Bãi bỏ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định số lượng xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh Ninh Bình.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Ninh Bình; Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ds*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Báo Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ds

Tổng Quang Thìn

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng		65		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh		10		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	6	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe chụp X-Quang lưu động	1	2.250	Phục vụ hoạt động khám chữa bệnh
-		Xe lấy máu	1	800	Phục vụ hoạt động lấy máu cho bệnh nhân
-		Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1.000	Phục vụ hoạt động chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
-		Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, kiểm nghiệm	1	1.300	Phục vụ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, kiểm nghiệm
2	Bệnh viện Sản - Nhi	Xe ô tô cứu thương thông thường	6	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
3	Bệnh viện Mắt	Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
4	Bệnh viện Phổi		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe chụp X-Quang lưu động	1	2.250	Phục vụ hoạt động khám sàng lọc bệnh nhân Lao tại cộng đồng
5	Bệnh viện Tâm thần		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1.000	Phục vụ hoạt động chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến
6	Bệnh viện Y học cổ truyền	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	1	1.100	Phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực
7	Bệnh viện phục hồi chức năng	Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
8	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn		3		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe vận chuyển người bệnh	1	900	Phục vụ vận chuyển bệnh nhân
9	Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan		3		

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	2	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	1	1.100	Phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực
10	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình		4		
-		Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1	700	Phục vụ hoạt động vận chuyển vắc xin, sinh phẩm
-		Xe ô tô được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1.000	Phục vụ cho các hoạt động phòng, chống dịch
-		Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1.000	Phục vụ công tác vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm
-		Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	1	700	Phục vụ hoạt động vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm
11	Trung tâm y tế thành phố Ninh Bình		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	1.000	Phục vụ chở máy, hóa chất phun khử khuẩn tại các địa điểm phòng, chống dịch
12	Trung tâm y tế huyện Nho Quan		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	1.000	Phục vụ công tác vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm
13	Trung tâm Y tế huyện Gia Viễn		3	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
14	Trung tâm Y tế huyện Hoa Lư		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	1.000	Phục vụ chở máy, hóa chất phun khử khuẩn tại các địa điểm phòng chống dịch
15	Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp		3		
-		Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	2	1.100	Phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1.000	Phục vụ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
16	Trung tâm Y tế huyện Yên Mô		4		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	3	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe ô tô được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1.000	Phục vụ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
17	Trung tâm Y tế huyện Yên Khánh		2		
-		Xe ô tô cứu thương thông thường	1	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
-		Xe ô tô được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1	1.000	Phục vụ cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
18	Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuốc lĩnh vực môi trường y tế	1	1.000	Phục vụ công tác vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm
19	Trung tâm Pháp y	Xe giám định pháp y	1	1.000	Phục vụ hoạt động giám định pháp y
20	Trung tâm cấp cứu 115	Xe ô tô cứu thương thông thường	9	1.000	Phục vụ hoạt động cứu thương
21	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Xe chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	1.000	Phục vụ truyền thông giáo dục và triển khai các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
22	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm	Xe ô tô có gắn thiết bị để vận chuyển, bảo quản mẫu thực phẩm	1	1.000	Phục vụ công tác vận chuyển, bảo quản các loại mẫu thực phẩm
23	Trường cao đẳng y tế	Xe ô tô gắn mô hình giảng dạy, mô hình mô phỏng, các thiết bị và phương tiện giảng dạy, giáo cụ trực quan	1	900	Phục vụ hoạt động giảng dạy